

Bản án số: 237/2025/HS-ST

Ngày: 25/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Khánh Loan.

2. Ông Nguyễn Văn Năm.

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 215/2025/TLST-HSST ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Lê Hồng P, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số A, khu phố B, phường HN, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: T chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng L, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1975 (đã chết); Chưa có vợ con; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 04/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 177/2018/HS-ST;

- Ngày 18/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*" theo bản án số 372/2018/HSST. Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án trên, buộc bị cáo P chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù (chấp hành xong ngày 27/9/2022).

Nhân thân:

- Ngày 16/07/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 9 năm tù về tội "*Giết người*" (bản án số 61) chấp hành xong bản án ngày 31/08/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa theo Quyết

định gia hạn thời hạn tạm giam để truy tố số 3527/QĐ-VKSBH ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

2. Đào Trọng Trường T, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số C, khu phố D, phường HN, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: T chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Trọng T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Hải N, sinh năm 1964; Chưa có vợ con; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 11/03/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01(một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 130/2021/HS-ST. Chấp hành xong ngày 15/12/2021.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa theo Quyết định gia hạn thời hạn tạm giam để truy tố số 3526/QĐ-VKSBH ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Bị hại:*

1. Ông **Trần Bảo T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu vực PT, phường TN, quận TN, tỉnh Cần Thơ.

Nơi ở hiện nay: T tâm cai nghiện ma túy tỉnh HG (A1, Khu vực Xẻo VC, Phường HL, Thành phố Ngã Bảy, Hậu Giang).

2. Ông **Đặng Văn K**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ A2, khu phố A2, phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

(Bị cáo có mặt; Bị hại T vắng mặt không lý do, bị hại K vắng mặt - có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng P và Nguyễn Thị Bích T (sinh năm 1993, nơi đăng ký thường trú: số A3, khu phố A3, phường BL, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là bạn có quan hệ tình cảm với nhau; còn P và Đào Trọng Trường T là bạn bè với nhau.

- *Vụ thứ nhất:* Vào ngày 16/3/2023, Nguyễn Thị Bích T cùng với ông Trần Bảo T (sinh năm 1988, ngụ phường TN, quận TN, thành phố Cần Thơ) là bạn quen biết nhau trong thời gian cai nghiện ma túy năm 2021 tại tỉnh Hậu Giang, đi chơi bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 biển số 65F1-677.13 của ông T thì P nhìn thấy và nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của ông T. Thực hiện ý định trên, P nhấn tin bàn bạc rủ T thực hiện thì T đồng ý. Đến khoảng 09 giờ ngày 17/3/2023, khi ông T điều khiển xe mô tô biển số 65F1-677.13 chở T đến khách sạn “NY” (địa chỉ tại E, tổ F, khu phố H, phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) thuê phòng số 109 để nghỉ thì T giả vờ mượn thẻ gửi xe và chìa khóa xe của ông T để ra xe lấy cục sạc pin điện thoại, tưởng thật nên ông T đã đồng ý. Sau đó, T đi xuống bãi xe dùng thẻ gửi xe và chìa khóa lấy chiếc xe trên của ông T ra ngoài

giao cho P điều khiển xe chạy đi, còn T quay lại phòng với T. Khoảng 30 phút sau, P quay lại đón T, T mở cửa đi ra, ông T hỏi đi đâu thì T tiếp tục nói dối là đi lấy nước uống, sau đó T đi ra cùng P tẩu thoát. Sau khi chờ không thấy T quay lại và được nhân viên khách sạn cho biết T đã lấy xe bỏ đi, ông T dùng điện thoại gọi T nhiều lần nhưng không được.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô biển số 65F1-677.13 của ông T, thông qua giới thiệu của anh Vũ Trọng H (sinh năm 1977, ngụ tại số B1, khu phố H, phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) T và P đã bán xe mô tô biển số 65F1-677.13 cho ông Nguyễn Duy C (sinh năm 1982, ngụ tại khu phố H, phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) được số tiền 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu đồng*), chia nhau tiêu xài. Sau đó, ông C bán lại chiếc xe này cho Cửa hàng xe máy “MP” (địa chỉ tại khu phố B1, phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) do ông Trần Văn H (sinh năm 1984, ngụ tại xã HL, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai) làm chủ với giá 27.200.000 đồng (*hai mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua xe, ông H rao bán trên mạng xã hội thì được Cửa hàng xe máy “HP” (địa chỉ: số C1 đường C2, phường LX, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) mua với giá 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Đến ngày 10/4/2023, sau khi phát hiện chiếc xe mô tô trên được rao bán trên mạng xã hội nên ông T đã trình báo Công an phường TH xác minh, lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với T. Ngày 18/9/2024, T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (*một*) năm 02 (*hai*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Riêng đối với P bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định khởi tố bị can và truy nã.

* Vật chứng của vụ án gồm: 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 biển số 65F1-677.13, do ông Trần Văn H giao nộp, là tài sản của ông T bị chiếm đoạt. Nguồn gốc chiếc xe do ông T mua lại của chị Trần Thanh Thúy (sinh năm 1988, nơi đăng ký thường trú: khu vực PT1, phường TN, quận TN, thành phố Cần Thơ) là em họ của ông T, chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông T.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 285/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 (*một*) xe mô tô Honda Vario 125 biển số 65F1-677.13 trị giá 26.250.000 đồng (*hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*)”.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông Trần Bảo T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Duy C đã được T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) theo yêu cầu và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. T không yêu cầu bị cáo P phải hoàn trả một phần trong số tiền T đã bồi thường nêu trên.

- *Vụ thứ hai:* Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 27/11/2024, P đến nhà Đào Trọng Trường T tại phường HN, thành phố Biên Hòa chơi. Tại đây, do không có tiền tiêu xài nên P rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó, đến khoảng 12 giờ

00 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 60F4-049.75 chở T đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì phát hiện trong sân nhà ông Đặng Văn K - sinh năm 1983 (tại địa chỉ số 82/24D, Tổ A2, khu phố A2, phường TH, thành phố Biên Hòa) có dựng 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60F2-320.54, không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe và không khóa cổng nên P dừng xe lại cảnh giới, còn T lén lút đi vào bên trong dắt chiếc xe trên ra ngoài rồi điều khiển xe cùng P tẩu thoát. Sau đó, T đi đến khu vực chùa TĐ (thuộc xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai) thì gặp một đối tượng tên TA (không rõ họ và địa chỉ), T chào bán chiếc xe mô tô biển số 60F2-320.54 thì TA đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau đó, T chia cho P số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), còn lại T giữ và tiêu xài hết rồi cả hai cùng bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 02/12/2024, P đã bị bắt truy nã; còn T đến ngày 16/12/2024, đã đến Công an phường T Dũng đầu thú, sau đó được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa khởi tố, điều tra xử lý.

* Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60F2-320.54, là tài sản của ông Đặng Văn K bị trộm cắp. Sau khi trộm cắp được, bị cáo T đã bán cho một người đàn ông tên TA (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được.

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 60F4-049.75 là phương tiện các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh chiếc xe này do ông Nguyễn Lý Viết B (sinh năm 1985, nơi đăng ký thường trú: số D1, tổ D2, khu phố D3, phường TD, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đăng ký sở hữu, ông B đã bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2021. Bị cáo P đã mượn lại chiếc xe này của một người tên "T" (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng, sau đó đã trả lại nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 (một) USB bên trong chứa hình ảnh bị cáo P và T thực hiện hành vi phạm tội. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh (loại SAFETY) tạm giữ của bị cáo P, là tài sản cá nhân của bị cáo P, không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo P.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 420/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 xe mô tô biển số 60F2-320.54 trị giá 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng)”.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Đặng Văn K không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại cáo trạng số 249/CT-VKSBH ngày 27 tháng 3 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố: Bị cáo Lê Hồng P về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đào Trọng Trường T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo quy định khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

+ Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; (quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự);

+ Riêng bị cáo T là người đã ra đầu thú nên xem xét áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Lê Hồng P từ 14 (*mười bốn*) tháng đến 16 (*mười sáu*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 12 (*mười hai*) tháng đến 14 (*mười bốn*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đào Trọng Trường T 10 (*mười*) tháng đến 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đối với Nguyễn Thị Bích T là đồng phạm với bị cáo P thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T: Ngày 18/9/2024, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (*một*) năm 02 (*hai*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo Bản án số 505/2024/HS-ST ngày 18/9/2024;

Đối với đối tượng tên "TA" (chưa rõ nhân thân) đã có hành vi mua chiếc xe (do các bị cáo trộm cắp được của anh K) tại khu vực thuộc địa bàn huyện Vĩnh Cửu, có dấu hiệu phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, làm rõ và phối hợp xử lý sau.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Hồng P, Đào Trọng Trường T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo: Hành vi của các bị cáo là sai trái, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Về thủ tục tố tụng: Bị cáo có mặt, Bị hại ông Trần Bảo T vắng mặt không lý do và ông Đặng Văn K vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do trong hồ sơ đã có đủ lời khai và về phần dân sự các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định như sau: Vào ngày 17/3/2023, Lê Hồng P đã cùng Nguyễn Thị Bích T thực hiện 01 (một) vụ "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và ngày 27/11/2024, P cùng Đào Trọng Trường T thực hiện 01 (một) vụ "*Trộm cắp tài sản*" trên địa bàn thành phố Biên Hòa, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17/3/2023 tại nhà nghỉ "NY" (địa chỉ tại E1, khu phố H, phường TH) Lê Hồng P và Nguyễn Thị Bích T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 biển số 65F1-677.13, trị giá 26.250.000 đồng (*hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) của ông Trần Bảo T;

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 27/11/2024, tại nhà (số F1, Tổ A2, khu phố A2, phường TH) Lê Hồng P và Đào Trọng Trường T đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60F2-320.54 trị giá 14.500.000 đồng (*mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) của ông Đặng Văn K thì bị khởi tố, điều tra xử lý.

Các bị cáo đồng phạm giản đơn:

- Bị cáo P là người rủ rê đối tượng T và bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời là người trực tiếp tham gia cùng thực hiện tội phạm, do đó bị cáo P có vai trò chính trong vụ án;

- Bị cáo T là người được bị cáo P rủ rê thực hiện 01 (một) vụ "*Trộm cắp tài sản*" nhưng bị cáo là người trực tiếp vào lấy trộm tài sản, do đó bị cáo T là đồng phạm giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội:

- Lê Hồng P đã phạm vào các tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

- Đào Trọng Trường T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo Lê Hồng P là khởi xướng, người rủ rê đối tượng Nguyễn Thị Bích T và bị cáo Đào Trọng Trường T thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời là người trực tiếp tham gia cùng thực hiện tội phạm, do đó bị cáo Lê Hồng P có vai trò chính trong vụ án; Bị

cáo Đào Trọng Trường T là người được bị cáo Lê Hồng P rủ rê thực hiện 01 (một) vụ “*Trộm cắp tài sản*” nhưng bị cáo là người trực tiếp vào lấy trộm tài sản và bán tài sản do đó bị cáo T là đồng phạm giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo T là người đã ra đầu thú nên xem xét áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T.

[5] Về quyết định hình phạt: Qua xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, mức hình phạt các bị cáo khác trong vụ án. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo Lê Hồng P thực hiện hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, nhân thân xấu, có nhiều tiền án lại là người khởi sự, rủ rê nên mức hình phạt phải cao hơn các bị cáo kia. Bị cáo T là đồng phạm thứ tội “*Trộm cắp tài sản*” nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo P.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60F2-320.54, là tài sản của ông Đặng Văn K bị trộm cắp. Sau khi trộm cắp được, bị cáo T đã bán cho một người đàn ông tên TA (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được.

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 60F4-049.75 là phương tiện các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh chiếc xe này do ông Nguyễn Lý Viết B (sinh năm 1985, nơi đăng ký thường trú: số D1, tổ D2, khu phố D3, phường TD, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đăng ký sở hữu, ông Bảo đã bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2021. Bị cáo P đã mượn lại chiếc xe này của một người tên “T” (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng, sau đó đã trả lại nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 (một) USB bên trong chứa hình ảnh bị cáo P và T thực hiện hành vi phạm tội. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh (loại SAFETY) tạm giữ của bị cáo P, là tài sản cá nhân của bị cáo P, không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo P.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- + Vụ án thứ nhất: Đã được xử lý Bản án số 505/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- + Vụ án thứ hai: Bị hại là anh Đặng Văn K không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Bích T là đồng phạm với bị cáo P thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T: Ngày 18/9/2024, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo Bản án số 505/2024/HS-ST ngày 18/9/2024;

Đối với đối tượng tên "TA" (chưa rõ nhân thân) đã có hành vi mua chiếc xe (do các bị cáo trộm cắp được của anh K) tại khu vực thuộc địa bàn huyện Vĩnh Cửu, có dấu hiệu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, làm rõ và phối hợp xử lý sau.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm các tội "*Trộm cắp tài sản*", tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đào Trọng Trường T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hồng P: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2024.

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Trọng Trường T: 01 (một) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

2. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an phường Tân Hiệp, Hố Nai;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- UBND phường Hố Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc